

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Đình Bá, trú tại thôn 4, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.
(Lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016);

Căn cứ Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng;

Xét đơn khiếu nại của ông Trần Đình Bá (đại diện cho ông Trần Đình Bá và ông Trần Đình Chánh), trú tại thôn 4, xã Nhân Đạo, Huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 350/TTr-P3 ngày 04 tháng 5 năm 2018,

I. Nội dung khiếu nại

Ông Trần Đình Bá khiếu nại Đoàn 12 của tỉnh, của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa đất gia đình các Ông canh tác, sử dụng không đúng quy định của



pháp luật; Yêu cầu bồi thường tài sản, cây trồng gắn liền với đất đã bị cưỡng chế của gia đình các ông tại tiểu khu 1538 thuộc lâm phần của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng tín quản lý. Kiến nghị việc trả lại đất bị cưỡng chế.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Về nguồn gốc sử dụng đất

Theo đơn và trình bày của ông Trần Đình Bá: Năm 2003, gia đình ông Bá cùng em là ông Chánh vào khu vực xã Đăk Ngo khai hoang được khoảng 4 ha đất; trong đó ông Bá 02 ha, ông Chánh 02 ha, sau đó ông Bá trồng 550 cây Điều và trồng xen cây mì, 1.500 cây ca ri bao quanh, ông Chánh trồng 500 cây điều, có trồng xen cây mì và 1000 cây ca ri bao quanh; khi gia đình ông khai hoang, trên đất có chuối rừng và cây le, không có cây rừng. Trong quá trình khai hoang Ông không biết đất thuộc tiểu khu 1538 do địa phương hay cơ quan nào quản lý và cũng không có tranh chấp, không có chính quyền địa phương hay cơ quan chức năng đến ngăn cản, lập biên bản xử lý. Trong quá trình canh tác đến khi cưỡng chế chưa kê khai việc sử dụng đất với chính quyền địa phương, đất chưa được cấp giấy CNQSDĐ. Vào tháng 4 năm 2011, Đoàn 12 cưỡng chế giải tỏa khu vực đất thuộc tiểu khu 1538 cùng với người của Công ty Hoàng Thiên đã đốt nhà, chặt hết cây công nghiệp, phát và nhổ cây mì.

- Theo trích lục nền bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp được Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Đăk Nông thẩm định ngày 22/3/2007 và tài liệu Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đăk Nông cung cấp (căn cứ nền bản đồ quản lý hiện trạng đất rừng ban hành kèm theo quyết định 702/QĐ-UBND ngày 06/6/2007 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng, kết quả giải đoán không ảnh năm 2010) và kết quả xác định vị trí thửa đất bằng tọa độ (hệ tọa độ UTM) của đoàn xác minh 1134 ngày 20/10/2016, vị trí và hiện trạng thửa đất thời điểm 2007 và 2010 ông Bá, ông Chánh khai nhận như sau:

Vị trí tọa độ		QĐ 702/QĐ-UBND ngày 04/6/2007	Kết quả giải đoán không ảnh năm 2010
X	Y		
760366	1332414	IC	IIIA1
760337	1332399	IIIA1	IIIA1
760376	1332404	IC	IIIA1

- Căn cứ biên bản kiểm tra xác minh hiện trường ngày 05/02/2015 của Công an tỉnh Đăk Nông, thửa đất do ông Trần Đình Bá khai nhận có các vị trí tọa độ (UTM) sau:

Ông Bá:

X: 0760354, Y: 1332426;

X: 0760535, Y: 1332306;

X: 0760532, Y: 1332256;

X: 0760508, Y: 1332268;

X: 0760486, Y: 1332234;

X: 0760524, Y: 1332135.

Ông Chánh:

X: 0760378, Y: 1332471;

X: 0760474, Y: 1332447;

X: 0760472, Y: 1332377;

X: 0760497, Y: 1332362;

X: 0760539, Y: 1332311;

X: 0760354, Y: 1332429.

Toàn bộ diện tích đất trên nằm trong diện cưỡng chế giải tỏa của Đoàn 12 của tỉnh, của huyện Tuy Đức vào tháng 4 năm 2011; thuộc diện tích Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín liên doanh liên kết với Công ty Hoàng Khang Thịnh để thực hiện dự án phát triển nông lâm nghiệp đã được UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 19/8/2008 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín số AM 880995, diện tích: 6.203,379ha và số AM 880996, diện tích: 3.677,966ha, tổng cộng 9.881,344ha. Gia đình ông Bá, ông Chánh phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép để trồng cây cối hoa màu là bất hợp pháp, sử dụng đất rừng sai mục đích, vi phạm Khoản 1 và Khoản 7 Điều 12 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng quy định về những hành vi bị nghiêm cấm gồm: “*Cấm chặt phá rừng trái phép; nghiêm cấm lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép*”; Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 nay là Khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, quy định về những hành vi bị nghiêm cấm, gồm: “*Nhà nước nghiêm cấm hành vi lấn, chiếm đất đai.*”

2. Quá trình triển khai cưỡng chế, giải tỏa

2.1. Giai đoạn chuẩn bị cưỡng chế

- Ngày 21/10/2008, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 1500/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đoàn 12). Tại Điều 2 của Quyết định số 1500/QĐ-UBND thì Đoàn 12 có nhiệm vụ:

Lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra; tiến hành kiểm tra thực tế các khu vực trọng điểm tại các địa phương trong tỉnh và các tổ chức cá nhân, thuộc các thành phần kinh tế vi phạm các hành vi: Đốt rừng, phá rừng, khai hoang chuyển đổi mục đích sử dụng đất, khai thác chế biến vận chuyển, mua bán cất giữ gỗ, động vật rừng trái phép và các hành vi khác xâm hại đến tài nguyên rừng.

Khi kiểm tra phát hiện những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý lâm sản, đất lâm nghiệp, Đoàn kiểm tra có quyền đình chỉ ngay các hành vi vi phạm, lập biên bản, xử lý nghiêm minh theo pháp luật hiện hành; những vụ vi phạm nghiêm trọng điển hình phải đề nghị truy tố trước pháp luật.

Đoàn kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, các Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg của các huyện, thị xã và các xã trong tỉnh, các Ban Chỉ huy thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng của các huyện, xã để thực hiện kế hoạch kiểm tra và tùy theo tình hình cụ thể, từng lúc, từng nơi, được huy động thêm cán bộ của các Công ty lâm nghiệp, Chi cục

Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Thanh tra nhà nước, Phòng Nông nghiệp - Địa chính... để cùng tham gia.

- Từ ngày 15/4/2010 đến ngày 28/4/2010, Đoàn 12 của tỉnh Đắk Nông đã phối hợp với Đoàn 12 của huyện Tuy Đức tiến hành kiểm tra, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, lập biên bản xác minh về việc lấn chiếm sử dụng đất phá rừng trái pháp luật trên địa bàn xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức.

Đoàn 12 đã kiểm tra các tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 (thuộc địa bàn xã Đắk Ngo), lập 216 biên bản kiểm tra (qua tổng hợp có 209 biên bản) với diện tích 1.164,29 ha là đất rừng thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín bị lấn chiếm sử dụng trái pháp luật, bao gồm:

+ Đất đã sử dụng trồng cây các loại: 491,04ha;

+ Đất chưa trồng cây: 672,97ha;

+ Dụng trái phép 35 nhà bán kiên cố/980m² (nhà gỗ, lợp tôn thưng ván) và 129 lán trại/1.284m² (lán tranh tre, nứa, bạt...).

Các đối tượng lấn chiếm, sử dụng diện tích rừng nói trên đã trốn tránh, tìm cách chống đối, không ra khai báo, không làm việc với Đoàn kiểm tra để giải quyết theo quy định của pháp luật, trong đó có gia đình ông Bá, ông Chánh (trong 209 biên bản xác minh không có tên họ ông Bá, ông Chánh).

- Ngày 24/5/2010, UBND huyện Tuy Đức ban hành Thông báo số 218/TB-UBND/Đ12 về việc tìm chủ sử dụng diện tích đất phá rừng trái pháp luật tại 05 tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 thuộc địa giới hành chính xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Ngày 21/12/2010, UBND huyện Tuy Đức ban hành Thông báo số 103/TB-UBND về việc tự tháo dỡ nhà cửa, lán trại, vật kiến trúc, thu hoạch hoa màu gắn liền với đất lấn chiếm trái phép tại các Tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 thuộc địa giới hành chính xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Ngày 17/3/2011, Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 536-TB/VPTU về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Thường trực Huyện ủy Tuy Đức. Tại khoản 2 Thông báo số 536-TB/VPTU nêu: “về Kế hoạch cưỡng chế giải tỏa các hộ xâm canh tại các tiểu khu thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín của UBND tỉnh đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương”.

- Ngày 28/3/2011, UBND huyện Tuy Đức đã ban hành Quyết định số 473/QĐ-UBND về việc buộc khắc phục hậu quả, thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, sử dụng trái pháp luật để trồng lại rừng.

- Ngày 07/4/2011, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cưỡng chế giải tỏa các đối tượng

lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật tại xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức.

- Ngày 08/4/2011, UBND huyện Tuy Đức ban hành Quyết định số 524/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành Quyết định khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Những văn bản nêu trên của UBND huyện Tuy Đức được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đắc Ngo, đưa lên phương tiện thông tin đại chúng của huyện Tuy Đức và các huyện giáp ranh (huyện Đắc R'lấp, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông; huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước); trong thời gian UBND huyện Tuy Đức thông báo các thông tin nêu trên, hộ ông Bá, ông Chánh không có ý kiến, không hành động hợp tác với chính quyền địa phương.

2.2. Thực hiện cưỡng chế

Sau khi kiểm tra, rà soát, xác minh, củng cố hồ sơ lập 209 biên bản kiểm tra về việc lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật, kết luận có đủ căn cứ xác định việc canh tác, trồng cây, dựng lều lán, nhà tạm của các đối tượng trên đất rừng do Nhà nước quản lý (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín) là trái pháp luật, cần phải giải tỏa thu hồi đất rừng để trồng lại rừng. Từ ngày 20/4/2011 đến ngày 26/4/2011, lực lượng Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức đã tổ chức cưỡng chế giải tỏa với diện tích là 753,9ha đất rừng tại các tiểu khu 1521, 1525, 1537 và 1538 trên địa bàn xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức; khối lượng công tác cưỡng chế giải tỏa đã thực hiện là: 92 nhà tạm, lán trại với diện tích 1.964m²; 469,7ha cây trồng (cao su 16,01ha; điều 134,28ha; cà phê 5,38ha; mỳ 312,75ha; 285,58ha đất trống) chi tiết tại các đơn vị:

- Cưỡng chế giải tỏa trên diện tích Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín quản lý là 554,8ha, gồm có 74 nhà tạm, lán trại/1.490m²; 331,12ha cây trồng (cao su 5,38ha; điều 107,26ha; cà phê 3,00ha; mỳ 215,48ha; 223,7ha đất trống).

- Cưỡng chế giải tỏa trên diện tích Công ty TNHH Hoàng Thiên được cho thuê đất là 199,1ha; gồm: 18 nhà tạm, lán trại: 474m²; 137,19ha cây trồng (cao su 10,63ha; điều 27,01ha; cà phê 2,25ha; mỳ 97,3ha; 61,90ha đất trống).

Sau khi cưỡng chế, ngày 26/4/2011, Đoàn 12 của tỉnh lập biên bản bàn giao diện tích cưỡng chế giải tỏa cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín quản lý, bảo vệ, trồng rừng, phục hồi lại rừng. Trong thời gian thực hiện trồng rừng lại từ ngày 28/4/2011 đến ngày 15/5/2011, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín tổ chức quản lý, bảo vệ và trồng rừng trên đất giải tỏa không hiệu quả, dẫn đến một số đối tượng tái lấn chiếm diện tích đã giải tỏa, dựng 69 lều bạt và trồng mỳ trên đất giải tỏa. Từ ngày 16/5/2011 đến ngày 17/5/2011, lực lượng Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức tiếp tục cưỡng chế giải tỏa toàn bộ lều bạt dựng trái phép này.

Như vậy, trình tự, thủ tục việc cưỡng chế giải tỏa đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trước khi cưỡng chế đã tổ chức thông báo tại trụ sở chính quyền địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân

biết. Ông Trần Đình Bá cho rằng Đoàn 12 của tỉnh Đắk Nông tổ chức cưỡng chế giải tỏa trái pháp luật là không có cơ sở.

2.3 Kết quả xác minh hiện trạng đất tại thời điểm tháng 10/2016

Ngày 21/10/2016, Đoàn xác minh 1134 cùng đại diện Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức, Công ty Quảng Tín, xác minh địa điểm vị trí thửa đất ông Trần Đình Bá và ông Trần Đình Chánh khai nhận xác định:

Mảnh đất thuộc khoảnh 10, tiểu khu 1525, diện tích khoảng 04 ha.

Đất thuộc diện tích Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín liên doanh liên kết với Công ty Hoàng Khang Thịnh.

Trên đất Công ty Hoàng Khang Thịnh đã trồng cây gỗ sưa năm 2015 (có trồng xen cây mì)

2.4. Về gia cảnh của gia đình ông Trần Đình Bá:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xác minh gia cảnh của ông Trần Đình Bá như sau:

Ông Bá được Công an huyện Đắk R'lấp cấp sổ hộ khẩu số 170040060 ngày 19/7/2012 thường trú tại thôn 4, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp có nhà ở ổn định và đất sản xuất tại thôn 4 xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp.

Ông Chánh có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp trong sổ hộ khẩu số 100042987, Công an huyện Đắk R'lấp cấp ngày 28/11/2012, chủ hộ là bà Trần Thị Kim By (vợ ông Chánh). Hiện nay ông Chánh cùng gia đình cư trú tại thôn 6 xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp để làm ăn buôn bán.

III. Cơ sở pháp lý:

1. Tại khoản 1 và khoản 7 Điều 12 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng quy định về những hành vi bị nghiêm cấm: *“Cấm chặt phá rừng trái phép; nghiêm cấm lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép.”*

2. Tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 nay là khoản 1, Điều 12 Luật Đất đai năm 2013 quy định về những hành vi bị nghiêm cấm, gồm: *“Nhà nước nghiêm cấm hành vi lấn, chiếm đất đai.”*

3. Tại mục 1 Chỉ thị số 12/2003/CT-TTr ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... các chủ rừng tiến hành ngay các công việc sau:*

a) Tổ chức truy quét bọn lâm tặc tại những khu rừng tự nhiên, rừng già, rừng giáp ranh nhiều tỉnh, phát hiện và xử lý những phần tử cố ý không tuân thủ pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, tiếp tay cho bọn lâm tặc phá rừng, hủy hoại môi trường sống của cộng đồng và xã hội.

b) Tiến hành kiểm tra và cưỡng chế tất cả những người di cư tự do ra khỏi các vùng rừng...”

4. Căn cứ khoản 4, Điều 61 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm

2002 quy định: “Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính..., mà không biết rõ chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền tịch thu phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tịch thu; trong thời gian ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo được niêm yết công khai, nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm để xử lý theo quy định tại Khoản 1 điều này.”

5. Tại điểm a, khoản 6, Điều 38 Luật đất đai năm 2003 quy định Nhà nước thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: “a) Đất chưa sử dụng bị lấn, chiếm...”.

6. Tại khoản 4, Điều 24 Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 4, 6, 7 và 10 Điều 38 của Luật Đất đai thì không được bồi thường.

IV. Kết quả đối thoại

Ngày 20/4/2018, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông đã đối thoại với người khiếu nại là 20 hộ dân có đất bị cưỡng chế thu hồi trên địa bàn xã Đắk Ngo vào tháng 4 năm 2011, trong đó có ông Trần Đình Bá. Tham gia đối thoại có đại diện các Sở, Ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh; Chi cục Kiểm lâm, UBND huyện Tuy Đức...

Tại buổi đối thoại, ông Bá không có ý kiến, các hộ dân khác cho rằng: Diện tích đất bị cưỡng chế, giải tỏa của các hộ dân là do nhận chuyển nhượng hoặc tự khai phá, không có nguồn gốc phá rừng. Trong quá trình sử dụng, không có cơ quan chức năng đến ngăn chặn, lập Biên bản xử lý hành vi vi phạm; khi Nhà nước cưỡng chế thu hồi đất giao cho doanh nghiệp thì phải thỏa thuận, bồi thường cho hộ ông, sau khi cưỡng chế, giải tỏa, doanh nghiệp không trồng rừng, đề nghị trả lại đất để gia đình ông tiếp tục canh tác, sử dụng.

Sau khi nghe các ý kiến tại buổi đối thoại, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận, thống nhất kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh. Diện tích đất các hộ dân khiếu nại là đất sử dụng trái phép và không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xem xét, hỗ trợ, bồi thường; trên cơ sở các ý kiến tại buổi đối thoại, căn cứ quy định của pháp luật giao Thanh tra tỉnh hoàn thiện báo cáo kết quả xác minh, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định.

V. Kết luận

1. Việc ông Trần Đình Bá khiếu nại Đoàn 12 cưỡng chế giải tỏa thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật

Sau khi thành lập tỉnh Đắk Nông (01/01/2004), để tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành nhiều văn bản tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các đối tượng phá rừng, lấn chiếm, sử dụng đất rừng trái pháp luật, cương quyết thu hồi đất rừng bị phá, lấn chiếm trái phép để trồng lại rừng, bảo vệ môi trường, lập lại trật tự kỷ cương trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai và quản lý dân cư đúng quy định của pháp luật. Việc cưỡng chế giải tỏa đất lấn chiếm, phá rừng trái phép là cần thiết, đúng theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Từ tháng 3/2010 đến tháng 4/2011, Đoàn 12 của tỉnh Đắk Nông và Đoàn 12 của huyện Tuy Đức đã phối hợp kiểm tra, thiết lập hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện cưỡng chế giải tỏa, cụ thể: Lập các biên bản kiểm tra về hành vi lấn chiếm, sử dụng đất, dựng lán trại trái phép; biên bản xác minh; thông báo; quyết định thi hành quyết định khắc phục hậu quả; phương án cưỡng chế giải tỏa được UBND tỉnh phê duyệt. Trong quá trình lập biên bản kiểm tra, quyết định xử lý được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin của huyện Tuy Đức và các huyện giáp ranh (huyện Đắk R'lấp, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) và niêm yết tại trụ sở UBND xã Đắk Ngo, nhưng hộ ông Trần Đình Bá không đứng ra khai nhận lấn chiếm, sử dụng đất rừng tại các khu vực thiết lập hồ sơ.

Như vậy, việc cưỡng chế, giải tỏa các đối tượng lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức là một chủ trương hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật và cần thiết nhằm lập lại trật tự kỷ cương trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai và quản lý dân cư. Đồng thời, là thực hiện đúng Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc cưỡng chế thực hiện theo Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18/3/2005 của Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc ông Bá, ông Chánh khiếu nại Đoàn 12 của tỉnh, của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa không đúng quy định là nội dung khiếu nại sai.

2. Về việc gia đình ông Trần Đình Bá yêu cầu bồi thường, trả lại đất bị cưỡng chế

Diện tích đất 04 ha ông Bá, ông Chánh khai nhận tại tiểu khu 1538 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín đã được UBND tỉnh cấp GCNQSDĐ. Mọi hành vi lấn chiếm, trồng cây cối hoa màu và dựng nhà trên diện tích đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín đều là bất hợp pháp. Gia đình ông Bá, ông Chánh có hộ khẩu thường trú tại thôn 4 xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông là đối tượng từ nơi khác đến phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức.

Trong quá trình Đoàn 12 của tỉnh, của huyện Tuy Đức đi kiểm tra lập biên

bản, tiến hành xác minh, rà soát đối tượng vi phạm, củng cố hồ sơ vi phạm để xử lý, đồng thời, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại UBND xã Đắk Ngo và một số địa điểm công cộng khác nhưng hộ ông Bá, ông Chánh đã không tự giác đến khai báo, không nhận là người đang sử dụng diện tích đất rừng đã lấn chiếm, để Đoàn 12 của tỉnh, của huyện Tuy Đức có cơ sở xem xét theo quy định của pháp luật.

Các đối tượng phá rừng, lấn chiếm đất rừng của Nhà nước, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện lập biên bản vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự nên ngay từ đầu đã có hành vi trốn tránh, che giấu hành vi vi phạm của mình.

Việc ông Trần Đình Bá, ông Trần Đình Chánh không khai báo, không nhận là người đang sử dụng diện tích đất rừng đã lập biên bản, chỉ sau khi cưỡng chế, giải tỏa mới có đơn khiếu nại nhận đất và kê khai tài sản bị thiệt hại, nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh đã khai hoang sử dụng diện tích đất hợp pháp, không cung cấp được chứng cứ chứng minh tài sản bị thiệt hại, nên không có cơ sở để xác định tài sản, hoa màu gắn liền với đất như ông Bá, ông Chánh khiếu nại. Mặt khác, căn cứ điểm a khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 4 Điều 24 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nay thuộc khoản 1, Điều 12 Luật Đất đai năm 2013) quy định đối với đất và tài sản gắn liền do lấn chiếm thì không được bồi thường, do đó không có cơ sở và căn cứ tính toán bồi thường hỗ trợ về đất đai và tài sản gắn liền với đất cho hộ ông Trần Đình Bá, ông Trần Đình Chánh. Việc ông Bá, ông Chánh đề nghị trả lại đất đã cưỡng chế là không có cơ sở để giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Đình Bá, trú tại thôn 4 xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (đại diện cho ông Trần Đình Bá và ông Trần Đình Chánh) về việc Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa đất lấn chiếm tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức vào tháng 4/2011; việc yêu cầu Nhà nước trả lại đất đã cưỡng chế, đòi bồi thường thiệt hại tài sản, cây cối hoa màu đã bị Đoàn 12 của tỉnh và huyện Tuy Đức cưỡng chế, giải tỏa thu hồi là không có cơ sở.

Điều 2. Yêu cầu hộ ông Bá, ông Chánh thực hiện đúng các quy định của Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, không mua bán đất trái phép, không phá rừng, lấn chiếm đất rừng và sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích.



Điều 3. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông Trần Đình Bá không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; ông Trần Đình Bá và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ (đề b/c);
- TT. Tỉnh ủy (đề b/c);
- TT. HĐND tỉnh (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN, TCD, NC(Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng